

---

## CHE GIẤU CŨNG BIẾT

Tỳ-kheo khi hừng đông phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa, biết đó là tội, không cố ý che giấu, nhưng đến lúc mặt trời mọc lại cố tình che giấu cho đến hừng đông sáng mai. Đó gọi là che giấu một đêm.

Lại có trường hợp che giấu: Tỳ-kheo lúc rạng đông phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa, biết là có tội, không cố tâm che giấu, nhưng đến giờ ăn lại cố tâm che giấu cho đến rạng đông hôm sau. Đó gọi là che giấu một đêm. Đến lúc giữa trưa, vào buổi xế, lúc mặt trời lặn, đầu đêm, nửa đêm, cũng như vậy.

Tỳ-kheo lúc rạng đông phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa biết là có tội mà không cố tâm che giấu, cho đến cuối đêm, vẫn biết là có tội nhưng cố tâm che giấu cho đến rạng đông hôm sau. Đó gọi là hai thời một đêm che giấu.

Lại có trường hợp che giấu: Tỳ-kheo lúc rạng đông phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa mà không biết là phạm tội, đến lúc mặt trời mọc mới biết là phạm tội mà không cố tâm che giấu, nhưng đến giờ ăn lại cố tâm che giấu cho đến rạng đông hôm sau. Đó gọi là một đêm che giấu. Vào giữa trưa, buổi xế, lúc mặt trời lặn và đầu đêm, cũng như vậy.

Tỳ-kheo lúc rạng đông phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa mà không biết là phạm tội, cho đến nửa đêm mới biết là phạm tội nhưng không cố tâm che giấu, đến cuối đêm lại cố tình che giấu cho đến rạng đông hôm sau. Đó gọi là ba thời một đêm che giấu.

Lại có trường hợp che giấu: Tỳ-kheo lúc rạng đông phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa mà không biết là có tội, đến giờ ăn mới biết là có tội nhưng không cố tâm che giấu, đến giữa trưa lại cố tâm che giấu cho đến rạng đông hôm sau. Đó gọi là che giấu một đêm. Vào buổi xế, lúc mặt trời lặn, đầu đêm cũng như vậy.

Tỳ-kheo lúc rạng đông phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa, không biết là phạm tội, cho đến giữa đêm biết là có tội, mà không cố tâm che giấu, đến cuối đêm lại cố tình che giấu cho đến rạng đông thì gọi là bốn thời một đêm che giấu.

Lại có trường hợp che giấu: Tỳ-kheo lúc rạng đông phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa, biết là phạm tội, nhưng do dự không biết nên che giấu hay không, đến lúc mặt trời mọc quyết tâm che giấu cho đến rạng đông hôm sau. Đó gọi là che giấu một đêm. Cũng vậy, vào giờ ăn, giữa trưa, buổi xế, lúc mặt trời lặn, đầu đêm, giữa đêm, cho đến cuối đêm quyết tâm che giấu đến rạng đông hôm sau. Đó gọi là hai thời che giấu một đêm.

Lại có trường hợp che giấu: Tỳ-kheo lúc rạng đông phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa mà không biết phạm tội, đến lúc mặt trời mọc mới

biết là phạm tội, nhưng do dự không biết nên che giấu hay không, tới bữa ăn thì quyết tâm che giấu cho đến rạng đông hôm sau. Đó gọi là che giấu một đêm. Cũng vậy, giữa trưa, buổi xế, khi mặt trời lặn, đầu đêm cũng thế.

Tỳ-kheo lúc rạng đông phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa mà không biết là phạm tội, cho đến nửa đêm mới biết là phạm tội, nhưng do dự không biết nên che giấu hay không, đến cuối đêm mới quyết định che giấu cho đến rạng đông hôm sau. Đó gọi là ba thời che giấu một đêm.

Lại có trường hợp che giấu: Tỳ-kheo lúc rạng đông phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa, mà không biết phạm tội, mãi đến giờ ăn mới biết là phạm tội, nhưng do dự không biết nên che giấu hay không, tới giữa trưa mới quyết định che giấu cho đến rạng đông hôm sau. Đó gọi là che giấu một đêm. Vào buổi xế, lúc mặt trời lặn, đầu đêm, cũng như vậy.

Tỳ-kheo lúc rạng đông phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa mà không biết là phạm tội, cho tới giữa đêm mới biết là phạm tội, nhưng do dự không biết nên che giấu hay không, đến cuối đêm mới quyết định che giấu cho tới rạng đông hôm sau. Đó gọi là bốn thời che giấu một đêm.

Lại có trường hợp che giấu: Tỳ-kheo lúc rạng đông phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa, biết là phạm tội, cố tâm che giấu, đến khi mặt trời mọc lại quyết định không che giấu, cho đến cuối đêm lại quyết tâm che giấu cho tới rạng đông hôm sau. Đó gọi là che giấu một đêm.

Lại có trường hợp che giấu: Tỳ-kheo phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa, rồi lại ở cách vách, cách hào, ở chỗ tối nói nhỏ, xưng tên một Tỳ-kheo Mỗ giáp khác phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa. Đó không gọi là phát lồ, vì biết mà nói dối, phạm tội Ba-dạ-đề. Đó gọi là che giấu.

Trường hợp không che giấu: Nếu ở chỗ ngăn cách, hoặc cách hào, ở chỗ tối nói nhỏ, tự xưng tên của người khác phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa, thì được gọi là phát lồ, nhưng xảo trá, phạm tội Việt-tỳ-ni.

Lại có trường hợp không che giấu: Tỳ-kheo phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa, không ở chỗ cách vách, cách hào, chỗ tối, không nói nhỏ, không xưng tên người khác mà tự xưng tên mình phạm tội. Đó gọi là không che giấu.

Lại có trường hợp không che giấu: Không phải tội mà tưởng là tội, sinh nghi, nghi không biết nên che giấu hay không, nghi về đêm. Nếu phát lồ thì gọi là không che giấu.

Lại có trường hợp không che giấu: Không cố tâm che giấu, chưa phát lồ được, rồi hoặc quên, hoặc bỏ đạo, hoặc nhập định, hoặc mệnh chung. Đó gọi là không che giấu.

Phật nói với các Tỳ-kheo:

- Tỳ-kheo giữ luật khi cho ai xuất tội, thì có tội nên biết, không có tội nên biết, che giấu nên biết, không che giấu nên biết, phát lồ nên

biết, không phát lộ nên biết; hoặc là che giấu không phát lộ, hoặc là phát lộ không che giấu, hoặc là vừa che giấu vừa phát lộ, hoặc là không che giấu cũng không phát lộ đều nên biết.

Thế nào là che giấu không phát lộ?

- Tỳ-kheo phạm tội Việt-tỳ-ni, biết là phạm tội mà cố tâm che giấu không nói với người khác. Đó gọi là che giấu không phát lộ.

Thế nào là phát lộ, không che giấu?

- Tỳ-kheo phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa, biết là phạm tội mà không cố tâm che giấu, nói với người khác. Đó gọi là phát lộ, không che giấu.

Thế nào gọi là vừa che giấu, vừa phát lộ?

- Tỳ-kheo phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa, biết là phạm tội, định che giấu, nhưng sau đó nói với người khác. Đó gọi là vừa che giấu, vừa phát lộ.

Thế nào là vừa không che giấu, vừa không phát lộ?

- Tỳ-kheo phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa, biết là phạm tội, không cố tâm che giấu, suy nghĩ: “Đợi đúng lúc, đúng chỗ, đúng người ta sẽ sám hối đúng pháp”. Đó gọi là vừa không che giấu vừa không phát lộ.

-----